TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2020/QĐST- HNGĐ	*Lào Cai, ngày 21 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1990
- Anh Bùi Duy L, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Tổ 20, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc A và anh Bùi Duy L tự nguyện kết hôn với nhau ngày 08/5/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, vợ chồng thiếu sự tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau, cuộc sống gia đình căng thẳng, mệt mỏi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả, cuộc sống vợ chồng nặng nề, không hạnh phúc. Đến nay chị A, anh L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là cháu Bùi Tuệ Nh, sinh ngày 02/9/2018. Khi ly hôn chị A, anh L thống nhất thỏa thuận chị Lê Thị Ngọc A sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Bùi Tuệ Nh đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Bùi Duy L phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nhi 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng/tháng) đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Chị Lê Thị Ngọc A và anh Bùi Duy L không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị Ngọc A và anh Bùi Duy L thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của chị Chị Lê Thị Ngọc A và anh Bùi Duy L đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc A và anh Bùi Duy L.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Tuệ Nh, sinh ngày 02/9/2018 cho chị Lê Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bùi Duy L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Bùi Tuệ Nh mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (21/4/2020) cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị A không được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về lệ phí: Chị Lê Thị Ngọc A và anh Bùi Duy L mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AB/2012/0008205 ngày 31/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Đức Thịnh

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP;
- UBND phường D, TP L
- Lưu.